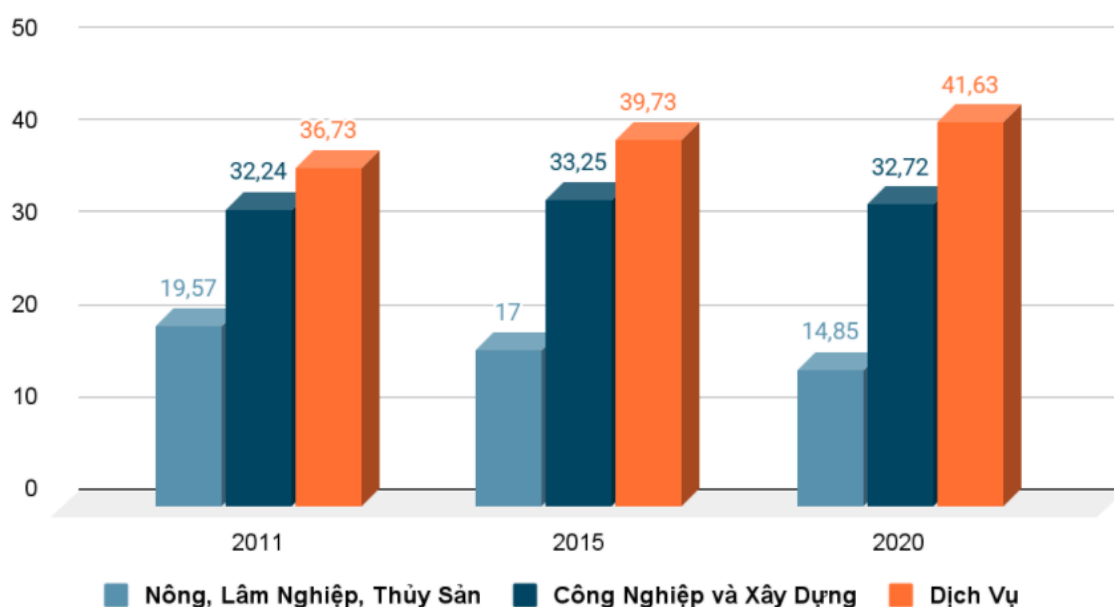


Cơ cấu kinh tế theo Ngành:

Năm 2011, tỷ trọng các khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp và xây dựng; dịch vụ trong GDP tương ứng là 19,57%; 32,24%; 36,73%. Cơ cấu này đã có sự dịch chuyển theo xu hướng giảm tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản; tăng tỷ trọng ngành công nghiệp và xây dựng và tỷ trọng ngành dịch vụ. Đến năm 2015 tỷ trọng của các khu vực này lần lượt là: 17,00%, 33,25%, 39,73% và 10,02%. Trong 5 năm 2011-2015 tỷ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm 2,57 điểm phần trăm; công nghiệp và xây dựng tăng 1,01 điểm phần trăm; dịch vụ tăng 3,00 điểm phần trăm.

Tỷ Trọng GDP Theo Ngành Giai Đoạn 2011 - 2020



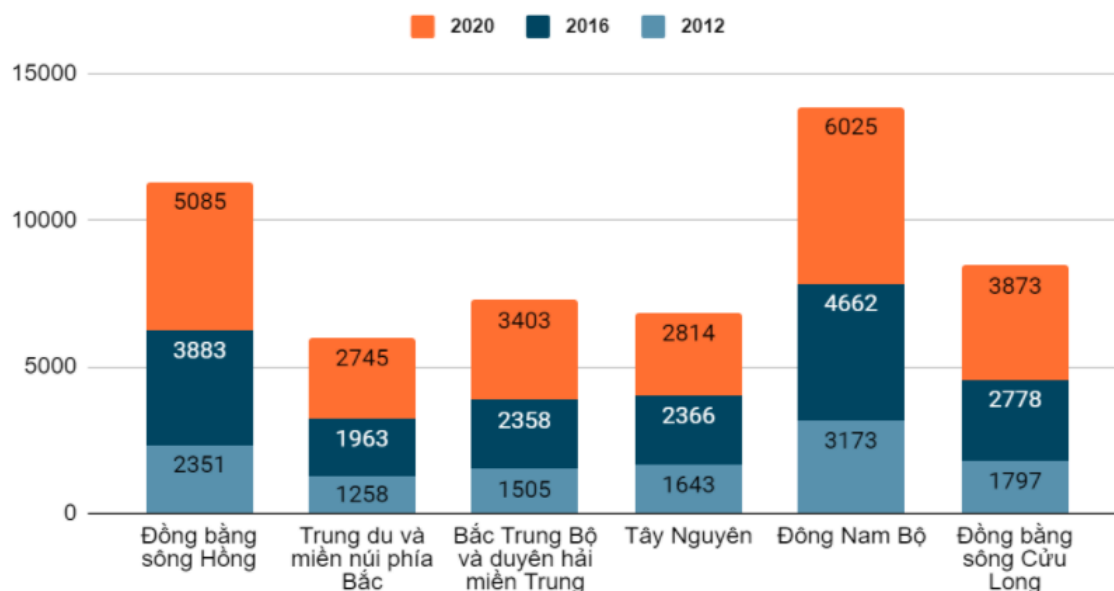
Nguồn: Tổng cục thống kê

So sánh trong giai đoạn 2016 - 2020 và 2011 - 2015. Nền kinh tế không những đạt mức tăng trưởng cao, mà cơ cấu kinh tế còn tiếp tục chuyển dịch theo hướng **công nghiệp hóa – hiện đại hóa**. Đầu tư về công nghệ hiện đại, xây dựng cơ sở hạ tầng. Kết quả là tỷ trọng trong GDP của khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản giảm từ mức 17% của năm 2015 xuống 14,85% vào năm 2020, trong khi đó, tỉ trọng của khu vực dịch vụ tăng từ mức 39,73% của năm 2015 lên 41,64 % trong năm 2019 và 41,63% trong năm 2020; tỷ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng duy trì ổn định ở mức 32-34,5% từ năm 2015 đến năm 2020.

Với đầu tư phát triển tập trung phát triển về công nghệ hiện đại, dịch vụ nước ta đang dần tránh phụ thuộc vào ngành chủ lực trước đây là nông nghiệp và đẩy mạnh về ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ.

Cơ Cấu Theo Vùng Địa Lý:

GDP Bình Quân Theo Vùng



Nguồn: Tổng cục thống kê

Vùng Đồng bằng sông Hồng: GDP bình quân đầu người tăng từ năm 2012 là 2.351.000 đ, 2016 là 3.883.000 đ và 2020 là 5.085.000 đ. Đây là kết quả có sự đóng góp rất lớn từ lĩnh vực đầu tư. Nhiều công trình hạ tầng quy mô lớn được đầu tư, đưa vào khai thác như Nhà ga T2 Nội Bài, cảng hàng không Vân Đồn, Cát Bi, cảng Lạch Huyện, đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng - Hạ Long - Vân Đồn, cầu Nhật Tân, Bạch Đằng, Tân Vũ - Lạch Huyện... Thu hút nhiều dự án đầu tư nước ngoài quy mô lớn, công nghệ cao. Du lịch phát triển nhanh tại một số địa bàn.

Vùng trung du và miền núi phía Bắc: GDP bình quân đầu người tăng 1.258.000 đ trong năm 2012, 1.963.000 đ năm 2016 và 2.745.000 đ vào năm 2020. Nguồn gốc là tốc độ tăng trưởng mạng lưới giao thông nội vùng và kết nối với vùng đồng bằng Sông Hồng được đầu tư như các cao tốc nối Hà Nội với Lào Cai, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Hoà Bình, Lạng Sơn, Bắc Giang. Hoàn thành các công trình thủy điện lớn Sơn La, Lai Châu. Tập trung phát triển các ngành có lợi thế như thủy điện, kinh tế cửa khẩu, khai thác, chế biến khoáng sản, nông, lâm sản, du lịch...

Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung: Đã hoàn thành nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1, cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, nâng cấp các cảng hàng không, cảng biển. Đã thu hút được một số dự án đầu tư quy mô lớn vào các khu kinh tế, khu công nghiệp ven biển; kinh tế biển,

nhất là du lịch, khai thác hải sản... phát triển nhanh. GDP bình quân đầu người tăng từ năm 2012 là 1.505.000 đ, năm 2016 là 2.358.000 đ và 3.403.000 đ tại năm 2020.

Vùng Tây Nguyên: Nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây Nguyên, kết nối với Đông Nam Bộ và một số tuyến đường nối Tây Nguyên với các địa phương ven biển. Tập trung phát triển thủy điện, khai thác, chế biến bô-xít, cây công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao. GDP bình quân đầu người 2012 là 1.643.000 đ, 2016 là 2.366.000 đ và 2020 là 2.814.000 đ.

Vùng Đông Nam Bộ: Hoàn thành đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây; triển khai nâng cấp, mở rộng cảng hàng không Tân Sơn Nhất, cảng quốc tế Cái Mép - Thị Vải... Hạ tầng đô thị được nâng cấp. Vai trò đầu tàu của vùng được phát huy, đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế, xuất khẩu, thu ngân sách của cả nước. GDP bình quân đầu người thay đổi rõ rệt, và nhanh chóng. Cụ thể 3.173.000 đ năm 2012, 4.662.000 đ năm 2016 và 2020 là 6.025.000 đ

Vùng đồng bằng sông Cửu Long: GDP bình quân đầu người tăng 2012 là 1.797.000 đ , 2016 là 2.778.000 đ, 2020 là 3.873.000 đ. Hệ thống đường bộ, đường thủy nội địa được nâng cấp; một số cầu lớn được đầu tư xây dựng như Cổ Chiên, Vàm Cống, Cao Lãnh, Năm Căn... Tiếp tục phát triển mạnh các ngành có lợi thế như nuôi trồng thủy, hải sản, cây ăn quả, du lịch...

Cơ Cấu Theo thành Phần Kinh Tế:

Cơ Cấu Vốn Đầu Tư Phát Triển Toàn Xã Hội Theo Thành Phần Kinh Tế			
Năm \ Thành Phần	Nhà Nước	Ngoài Nhà Nước	Nước Ngoài
2011	37%	38.5%	24.5%
2015	38%	38.7%	23.3%
2020	33.68%	44.92%	21.4%

Nguồn: Tổng cục thống kê

Giai đoạn 2011 - 2015:

Tỷ trọng vốn đầu tư của khu vực Nhà nước vẫn ở mức cao (bình quân giai đoạn 2011 – 2015 đạt khoảng 39,1%).

Tỷ trọng vốn đầu tư của khu vực kinh tế ngoài Nhà nước tăng nhanh (khoảng 16 điểm % từ năm 2001 đến 2015), nguyên nhân chủ yếu là do việc cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước; nhiều cơ sở mở rộng sản xuất kinh doanh và thành lập mới.

Tỷ trọng vốn đầu tư của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài không ổn định nhưng nhìn chung có xu hướng tăng dần. Vốn FDI giải ngân giai đoạn 2011-2015 vẫn duy trì ở mức khoảng 10,5-12 tỷ USD (trong đó năm 2015 đã tăng mạnh lên mức 14,5 tỷ USD).

Giai đoạn 2016 - 2020:

Vốn khu vực Nhà nước đạt 729 nghìn tỷ đồng, chiếm 33,68% tổng vốn; khu vực ngoài Nhà nước đạt 972,2 nghìn tỷ đồng, bằng 44,92% ; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 463,3 nghìn tỷ đồng, bằng 21,4%.

Như vậy vốn của khu vực nhà nước đã có xu hướng giảm trong những năm gần đây. Thay vào đó là sự tăng mạnh về vốn đầu tư của khu vực ngoài nhà nước. Quỹ đầu tư từ nước ngoài dao động nhẹ ở mức 21 - 24%